

Số: /QĐ-BYT Hà Nội, ngày tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phân bổ vắc xin phòng COVID-19 đợt 3

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20/6/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 173/QĐ-TTg ngày 01/02/2020 và Quyết định 447/QĐ-TTg ngày 01/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc công bố dịch viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona gây ra;

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 26/02/2021 của Chính phủ về việc mua và sử dụng vắc xin phòng COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 1467/QĐ-BYT ngày 05/3/2021 về việc phê duyệt Kế hoạch tiêm vắc xin phòng COVID-19 giai đoạn 2021-2022;

Căn cứ Quyết định số 1464/QĐ-BYT ngày 05/3/2021 về việc ban hành Hướng dẫn tiếp nhận, bảo quản, phân phối và sử dụng vắc xin phòng COVID 19;

Theo Thư quyết định ngày 15/4/2021 của COVAX Facility về cung ứng vắc xin phòng COVID-19 cho Việt Nam; Thư ngày 06/5/2021 của UNICEF thông báo về lô vắc xin tiếp theo gồm 1.682.400 liều vắc xin phòng COVID-19 do COVAX Facility hỗ trợ;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Y tế dự phòng, Bộ Y tế,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phân bổ vắc xin COVID-19 Vaccine AstraZeneca đợt 3 (vắc xin do Chương trình COVAX Facility hỗ trợ) cho các địa phương, như sau:

1. Phân bổ cho các Trung tâm kiểm soát bệnh tật các tỉnh, thành phố, Lực lượng Quân đội, Công an theo Phụ lục 1 đính kèm.
2. Phân bổ cho các Viện, Bệnh viện, Trường Đại học theo Phụ lục 2 đính kèm.
3. Phân bổ cho các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế còn lại qua Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh theo Phụ lục 3 đính kèm.

Điều 2.

1. Dự án Tiêm chủng mở rộng quốc gia - Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương thực hiện tiếp nhận, bảo quản, gửi mẫu kiểm định chất lượng và vận chuyển vắc xin tới Dự án TCMR khu vực để phân bổ ngay tới các địa phương, đơn vị theo danh sách tại Điều 1. Các đơn vị được phân bổ triển khai tiêm vắc xin phòng COVID-19 ngay sau khi tiếp nhận theo quy định. Riêng đối với các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế theo điểm 3 Điều 1, Dự án TCMR cấp phát vắc xin cho Trung tâm kiểm soát bệnh tật nơi có đơn vị trực thuộc Bộ Y tế đóng trên địa bàn để tiếp nhận vắc xin.

2. Các đơn vị được phân bổ tại điểm 2 Điều 1 tổ chức tiếp nhận số vắc xin được phân bổ từ Dự án TCMR quốc gia để tổ chức tiêm cho các đơn vị, cơ quan theo Công văn số 3823/BYT-DP ngày 07/5/2021 của Bộ Y tế (bao gồm các Cơ quan trung ương, Bộ ngành, Tập đoàn, Tổng công ty, Tổ chức quốc tế tại Hà Nội, cơ quan ngoại giao,...) và tiêm cho cán bộ, nhân viên của đơn vị mình (đối với các đơn vị không tự tổ chức tiêm được thì chủ động liên hệ với cơ sở đủ điều kiện tiêm chủng để triển khai tiêm cho cán bộ, nhân viên đơn vị mình).

Trường hợp các đơn vị không sử dụng hết vắc xin thì phối hợp với Dự án TCMR Quốc gia - Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương chủ động điều phối, tổ chức tiêm chủng cho các đối tượng ưu tiên khác theo Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 26/02/2021 của Chính phủ theo phân công, đảm bảo sử dụng vắc xin hiệu quả.

3. Sở Y tế các tỉnh, thành phố chỉ đạo Trung tâm kiểm soát bệnh tật tiếp nhận, bảo quản và tổ chức triển khai tiêm chủng ngay số vắc xin được phân bổ theo điểm 1 Điều 1 cho các đối tượng theo đúng Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 26/02/2021 của Chính phủ trên địa bàn (bao gồm cả các Cơ quan trung ương, Bộ ngành, Tập đoàn, Tổng công ty, Tổ chức quốc tế, cơ quan ngoại giao,...) (trừ Sở Y tế Hà Nội).

Các Sở Y tế có các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế đóng trên địa bàn chỉ đạo Trung tâm kiểm soát bệnh tật và các đơn vị tổ chức tiếp nhận, bảo quản và tổ chức triển khai tiêm chủng ngay số vắc xin được phân bổ cho các đơn vị nêu tại điểm 3 Điều 1 theo đúng Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 26/02/2021 của Chính phủ (trừ Sở Y tế Hà Nội). Đối với các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế tự tổ chức tiêm chủng được thì chủ động liên hệ, phối hợp với Sở Y tế trên địa bàn để tiếp nhận vắc xin từ Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh và tổ chức tiêm chủng cho đơn vị mình.

Trường hợp các đơn vị không sử dụng hết vắc xin thì Sở Y tế điều phối số vắc xin để tiêm cho các đối tượng ưu tiên khác trên địa bàn theo Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 26/02/2021 của Chính phủ.

4. Bộ Quốc phòng và Bộ Công an chủ động liên hệ với Dự án TCMR Quốc gia trực tiếp nhận vắc xin để tiêm, còn việc triển khai tiêm cho Bộ đội Biên phòng, Công an các tỉnh thì trao đổi với Dự án TCMR Quốc gia và Trung tâm Kiểm soát bệnh tật các tỉnh, thành phố để được hỗ trợ, vận chuyển, bảo quản và tiêm vắc xin theo Quyết định số 1896/QĐ-BYT ngày 16/4/2021 của Bộ Y tế. Trường hợp các đơn vị không sử dụng hết vắc xin thì phối hợp với Sở Y tế trên địa bàn để điều

phối tiêm cho đối tượng ưu tiên khác theo Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 26/02/2021 của Chính phủ trên địa bàn, đảm bảo sử dụng vắc xin hiệu quả.

5. Đối với các đối tượng đã tiêm vắc xin mũi 1 thì triển khai tiêm mũi 2 sau 8-12 tuần kể từ ngày được tiêm mũi 1. Các đơn vị, địa phương tổ chức triển khai ngay khi nhận được vắc xin và **hoàn thành trước ngày 15/8/2021**.

6. Dự án Tiêm chủng mở rộng quốc gia, khu vực, các đơn vị tiếp nhận, sử dụng vắc xin chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng, báo cáo theo từng nguồn vắc xin được phân bổ (bao gồm các vắc xin đã điều phối giữa các đơn vị, địa phương); thực hiện báo cáo kết quả tiêm chủng về Bộ Y tế (Cục Y tế dự phòng) và các Viện Vệ sinh dịch tễ, Viện Pasteur theo phân vùng quản lý.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Các ông, bà: Chánh Văn phòng Bộ; Chánh Thanh tra Bộ; Vụ trưởng, Cục trưởng, Tổng Cục trưởng các Vụ, Cục, Tổng cục thuộc Bộ Y tế; Viện trưởng Viện Vệ sinh dịch tễ, Viện Pasteur; Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Cục Y tế - Bộ Công an, Cục Quân Y - Bộ Quốc phòng, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- BT. Nguyễn Thanh Long (để báo cáo);
- Các Đ/c Thứ trưởng;
- SYT, TTKSBT 63 tỉnh, thành phố (để thực hiện);
- Cục Y tế - Bộ Công an;
- Cục Quân Y - Bộ Quốc phòng;
- Lưu: VT, DP.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trương Quốc Cường

Phụ lục 1
Phân bổ cho các địa phương đơn vị

| TT | Các địa phương, đơn vị | Số liệu vắc xin |
|-----------|------------------------------------|----------------------------|
| I | Miền Bắc | 688.000 |
| 1 | Trung tâm KSBT Thành phố Hà Nội | 71.000 |
| 2 | Trung tâm KSBT tỉnh Bắc Kan | 10.000 |
| 3 | Trung tâm KSBT tỉnh Lai Châu | 13.000 |
| 4 | Trung tâm KSBT tỉnh Cao Bằng | 16.000 |
| 5 | Trung tâm KSBT tỉnh Điện Biên | 21.000 |
| 6 | Trung tâm KSBT tỉnh Lào Cai | 20.000 |
| 7 | Trung tâm KSBT tỉnh Lạng Sơn | 22.000 |
| 8 | Trung tâm KSBT tỉnh Tuyên Quang | 17.000 |
| 9 | Trung tâm KSBT tỉnh Yên Bái | 16.000 |
| 10 | Trung tâm KSBT tỉnh Hà Nam | 16.000 |
| 11 | Trung tâm KSBT tỉnh Hòa Bình | 17.000 |
| 12 | Trung tâm KSBT tỉnh Hà Giang | 21.000 |
| 13 | Trung tâm KSBT tỉnh Ninh Bình | 18.000 |
| 14 | Trung tâm KSBT tỉnh Vĩnh Phúc | 17.000 |
| 15 | Trung tâm KSBT tỉnh Sơn La | 17.000 |
| 16 | Trung tâm KSBT tỉnh Hưng Yên | 22.000 |
| 17 | Trung tâm KSBT tỉnh Thái Nguyên | 22.000 |
| 18 | Trung tâm KSBT tỉnh Hà Tĩnh | 19.000 |
| 19 | Trung tâm KSBT tỉnh Quảng Ninh | 28.000 |
| 20 | Trung tâm KSBT tỉnh Bắc Ninh | 28.000 |
| 21 | Trung tâm KSBT tỉnh Phú Thọ | 23.000 |
| 22 | Trung tâm KSBT tỉnh Nam Định | 24.000 |
| 23 | Trung tâm KSBT tỉnh Bắc Giang | 30.000 |
| 24 | Trung tâm KSBT Thành phố Hải Phòng | 27.000 |
| 25 | Trung tâm KSBT tỉnh Thái Bình | 23.000 |
| 26 | Trung tâm KSBT tỉnh Hải Dương | 58.000 |
| 27 | Trung tâm KSBT tỉnh Nghệ An | 33.000 |
| 28 | Trung tâm KSBT tỉnh Thanh Hóa | 39.000 |
| II | Miền Trung | 203.000 |
| 29 | Trung tâm KSBT tỉnh Ninh Thuận | 18.000 |
| 30 | Trung tâm KSBT tỉnh Quảng Trị | 16.000 |
| 31 | Trung tâm KSBT tỉnh Quảng Bình | 15.000 |
| 32 | Trung tâm KSBT tỉnh Phú Yên | 14.000 |
| 33 | Trung tâm KSBT tỉnh Thừa Thiên Huế | 22.000 |
| 34 | Trung tâm KSBT Thành phố Đà Nẵng | 19.000 |
| 35 | Trung tâm KSBT tỉnh Bình Thuận | 19.000 |
| 36 | Trung tâm KSBT tỉnh Khánh Hòa | 19.000 |
| 37 | Trung tâm KSBT tỉnh Quảng Ngãi | 20.000 |

| TT | Các địa phương, đơn vị | Số liều vắc xin |
|------------|------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|
| 38 | Trung tâm KSBT tỉnh Bình Định | 19.000 |
| 39 | Trung tâm KSBT tỉnh Quảng Nam | 22.000 |
| III | Tây Nguyên | 81.000 |
| 40 | Trung tâm KSBT tỉnh Kon Tum | 17.000 |
| 41 | Trung tâm KSBT tỉnh Đắk Nông | 12.000 |
| 42 | Trung tâm KSBT tỉnh Gia Lai | 26.000 |
| 43 | Trung tâm KSBT tỉnh Đắk Lắk | 26.000 |
| IV | Miền Nam | 460.000 |
| 44 | Trung tâm KSBT Thành phố Hồ Chí Minh | 70.000 |
| 45 | Trung tâm KSBT tỉnh Hậu Giang | 14.000 |
| 46 | Trung tâm KSBT tỉnh Bạc Liêu | 16.000 |
| 47 | Trung tâm KSBT tỉnh Bình Phước | 19.000 |
| 48 | Trung tâm KSBT tỉnh Trà Vinh | 16.000 |
| 49 | Trung tâm KSBT tỉnh Vĩnh Long | 25.000 |
| 50 | Trung tâm KSBT tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu | 17.000 |
| 51 | Trung tâm KSBT tỉnh Tây Ninh | 21.000 |
| 52 | Trung tâm KSBT tỉnh Cà Mau | 15.000 |
| 53 | Trung tâm KSBT tỉnh Sóc Trăng | 22.000 |
| 54 | Trung tâm KSBT Thành phố Cần Thơ | 13.000 |
| 55 | Trung tâm KSBT tỉnh Bến Tre | 20.000 |
| 56 | Trung tâm KSBT tỉnh Lâm Đồng | 20.000 |
| 57 | Trung tâm KSBT tỉnh Đồng Tháp | 30.000 |
| 58 | Trung tâm KSBT tỉnh Long An | 22.000 |
| 59 | Trung tâm KSBT tỉnh Kiên Giang | 27.000 |
| 60 | Trung tâm KSBT tỉnh Tiền Giang | 20.000 |
| 61 | Trung tâm KSBT tỉnh An Giang | 26.000 |
| 62 | Trung tâm KSBT tỉnh Bình Dương | 19.000 |
| 63 | Trung tâm KSBT tỉnh Đồng Nai | 28.000 |
| V | Lực lượng Công an | 50.000 |
| VI | Lực lượng Quân đội | 89.000 |
| VII | Viện Kiểm định quốc gia vắc xin và sinh phẩm y tế (để kiểm định và lưu mẫu) | 600 |

Phụ lục 2
Phân bổ cho các Viện, Bệnh viện, Trường Đại học

| TT | Các đơn vị | Số liều vắc xin |
|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|
| 1 | Bệnh viện Bạch Mai | 23.000 |
| 2 | Bệnh viện E | 13.000 |
| 3 | Bệnh viện Nhi Trung ương | 25.000 |
| 4 | Bệnh viện Phổi Trung ương | 13.000 |
| 5 | Bệnh viện Chợ Rẫy | 1.500 |
| 6 | Bệnh viện Thống Nhất | 2.100 |
| 7 | Bệnh viện C Đà Nẵng | 1.500 |
| 8 | Bệnh viện Đa khoa Trung ương Huế | 500 |
| 9 | Bệnh viện Đa khoa Trung ương Quảng Nam | 300 |
| 10 | Bệnh viện Xây dựng | 300 |
| 11 | Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương | 400 |
| 12 | Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương | 160 |
| 13 | Viện Vệ sinh dịch tễ Tây Nguyên | 130 |
| 14 | Viện Pasteur Nha Trang | 100 |
| 15 | Viện Pasteur thành phố Hồ Chí Minh | 300 |
| 16 | Viện Vắc xin và Sinh phẩm y tế | 50 |
| 17 | Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương (Bệnh viện Nhi Trung ương tiếp nhận và tiêm cho Viện) | 250 |
| 18 | Trường Đại học Y Hà Nội | 15.000 |
| 19 | Bệnh viện Da liễu Trung ương (Bệnh viện Bạch Mai tiếp nhận và tiêm cho Bệnh viện Da liễu Trung ương) | 500 |
| 20 | Bệnh viện Hữu nghị Việt - Đức | 3.000 |
| 21 | Bệnh viện Hữu nghị | 1.000 |
| 22 | Bệnh viện K | 800 |
| 23 | Bệnh viện Phụ - Sản Trung ương | 1.300 |
| 24 | Bệnh viện Mắt Trung ương | 300 |
| 25 | Bệnh viện Tai - Mũi - Họng Trung ương | 300 |
| 26 | Bệnh viện Nội tiết Trung ương | 300 |
| 27 | Bệnh viện Răng - Hàm - Mặt Trung ương Hà Nội | 300 |
| 28 | Bệnh viện Tâm thần Trung ương 1 | 100 |
| 29 | Bệnh viện Điều dưỡng - Phục hồi chức năng Trung ương | 100 |
| 30 | Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương | 450 |
| 31 | Bệnh viện Lão khoa Trung ương | 400 |
| 32 | Bệnh viện Y học cổ truyền Trung ương | 100 |
| 33 | Bệnh viện Châm cứu Trung ương | 300 |
| 34 | Viện Dinh dưỡng | 100 |
| 35 | Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường | 100 |
| 36 | Trung tâm Truyền thông - Giáo dục sức khỏe Trung ương | 100 |

| | | |
|----|------------------------------------------------------------|-----|
| 37 | Viện Kiểm nghiệm thuốc Trung ương | 100 |
| 38 | Viện Kiểm định Quốc gia vắc xin và Sinh phẩm y tế | 100 |
| 39 | Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm Quốc gia | 100 |
| 40 | Viện Dược liệu | 100 |
| 41 | Viện Trang thiết bị và Công trình y tế | 100 |
| 42 | Trung tâm Nghiên cứu, sản xuất vắc xin và Sinh phẩm y tế | 50 |
| 43 | Viện Pháp y Quốc gia | 100 |
| 44 | Viện Pháp y tâm thần Trung ương | 100 |
| 45 | Trung tâm Điều phối Quốc gia về ghép bộ phận cơ thể người. | 100 |
| 46 | Trường Đại học Dược Hà Nội | 100 |
| 47 | Trường Đại học Y tế công cộng | 200 |
| 48 | Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam | 200 |

Phụ lục 3**Phân bổ cho các Bệnh viện, Viện và đơn vị trực thuộc Bộ Y tế**

| TT | Các đơn vị | Số liều vắc xin | Trung tâm KSBT tiếp nhận vắc xin |
|-----------|----------------------------------------------------------------|----------------------------|-------------------------------------------------|
| 1 | Viện Y học Biển | 100 | Hải Phòng |
| 2 | Trường Đại học Y Dược Hải Phòng | 150 | Hải Phòng |
| 3 | Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển Uông Bí | 300 | Quảng Ninh |
| 4 | Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên | 300 | Thái Nguyên |
| 5 | Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - Cu Ba Đồng Hới | 200 | Quảng Bình |
| 6 | Trường Đại học Y Dược Thái Bình | 150 | Thái Bình |
| 7 | Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định | 100 | Nam Định |
| 8 | Trường Đại học Kỹ thuật y tế Hải Dương | 100 | Hải Dương |
| 9 | Bệnh viện Phong - Da liễu Trung ương Quỳnh Lập | 100 | Nghệ An |
| 10 | Bệnh viện 71 Trung ương | 200 | Thanh Hóa |
| 11 | Bệnh viện 74 Trung ương | 200 | Vĩnh Phúc |
| 12 | Bệnh viện Răng - Hàm - Mặt Trung ương thành phố Hồ Chí Minh | 200 | Hồ Chí Minh |
| 13 | Đại học Y - Dược thành phố Hồ Chí Minh | 100 | Hồ Chí Minh |
| 14 | Viện Y tế công cộng thành phố Hồ Chí Minh | 100 | Hồ Chí Minh |
| 15 | Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng thành phố Hồ Chí Minh | 100 | Hồ Chí Minh |
| 16 | Viện Kiểm nghiệm thuốc thành phố Hồ Chí Minh | 100 | Hồ Chí Minh |
| 17 | Trường Đại học Kỹ thuật Y - Dược Đà Nẵng | 100 | Đà Nẵng |
| 18 | Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ | 260 | Cần Thơ |
| 19 | Trường Đại học Y - Dược Cần Thơ | 150 | Cần Thơ |
| 20 | Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Quy Nhơn | 100 | Bình Định |
| 21 | Bệnh viện Phong - Da liễu Trung ương Quy Hòa | 100 | Bình Định |
| 22 | Bệnh viện Tâm thần Trung ương 2 | 100 | Đồng Nai |